

Bản án số: 147/2019/HSST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

L - sinh năm: 1967 tại tỉnh N; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh N; hiện đang cư trú: Phường H, quận C, thành phố Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông V (c) và bà T (c); đã có vợ và 03 con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà O - sinh năm: 1945 (chết); đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Ông P - sinh năm: 1943, địa chỉ: Phường T, quận K, thành phố Q; bà Th - sinh năm: 1974, địa chỉ: Xã Đ, thành phố T, tỉnh K; ông L1 - sinh năm: 1978, địa chỉ: Phường H, quận K, Q; bà H - sinh năm: 1980, địa chỉ: Phường L, thành phố B, tỉnh Y; ông H1 - sinh năm: 1983, địa chỉ: Phường T, quận K, thành phố Q. Ông P, ông H1, bà Th và bà H cùng ủy quyền cho ông L1 tham gia tố tụng (theo các Giấy ủy quyền ngày 20/6/2019, 22/6/2019 và 25/6/2019, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 01/6/2019, L (có giấy phép lái xe số: L414145 hạng A1 do Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/5/2003) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6 BKS: 43G1- 236.69 lưu

thông thuận chiều, đứng làn đường trên đường D, thành phố Q theo hướng từ đường N đến cầu vượt ngã ba M với tốc độ khoảng 50 km/h (*làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô*). Khi đến đoạn trước số nhà 538 đường D, thuộc phường T, quận Kê, thành phố Q, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có người đi bộ qua đường nên xe mô tô BKS: 43G1- 236.69 do L điều khiển tông vào người bà O đang đi bộ qua đường theo vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (*hướng từ phải sang trái theo chiều xe chạy của Lâu*) làm bà O ngã xuống đường, bà O được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng. Hậu quả: Bà O tử vong vào lúc 14 giờ 55 phút cùng ngày, xe mô tô BKS: 43G1- 236.69 bị hư hỏng nhẹ.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6 màu xanh BKS: 43G1-236.69, số khung: H1CX41007967, số máy: 152FMH008201. Qua xác minh xe do ông Tr (SN: 1970; Trú: Phường A, quận C, thành phố Q) đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng tháng 6 năm 2017, ông Tr bán xe trên cho bị cáo với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) nhưng bị cáo chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 26/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận K đã trả lại xe mô tô cho L.

- 01 đĩa CD-R chứa đoạn video ghi lại vụ tai nạn giao thông (*được lưu trong hồ sơ vụ án*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 69/GĐ-PY ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Q kết luận: “*Nguyên nhân chết của bà O là đa chấn thương*”.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đường D là loại đường đôi, có dải phân cách cố định rộng 6.00m, đường được trải nhựa phẳng, có bề rộng 15.00m, mỗi chiều chia làm 04 (*bốn*) làn đường xe chạy, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Đoạn đường trước nhà số 538 đường D thuộc chiều đường xe chạy hướng từ đường N đến cầu vượt ngã ba M, phường T, quận K, thành phố Q là nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô mang BKS: 43G1-236.69 và người đi bộ qua đường.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

1. Vị trí ngã của nạn nhân.
2. Vị trí xe mô tô mang BKS: 43G1-236.69 ngã.
3. Vị trí nơi xuất hiện dấu vết cày xước.

- Về xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Điểm mốc: Từ mép tường ngoài bên trái của nhà số 538 đường D đo sang theo chiều đường hướng cầu vượt ngã ba M; 2,00 mét là ngang với điểm giữa của bánh xe trước xe mô tô BKS: 43G1- 236.69.

+ Mép đường chuẩn: Sau khi xảy ra tai nạn, lấy chiều đường xe chạy hướng đường N đến hướng ngã ba M làm chuẩn, tất cả vị trí, nạn nhân, phương tiện, dấu vết đều đo vuông góc vào mép lề đường bên phải của chiều đường chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí nạn nhân: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, nạn nhân ngã giữa chiều đường chuẩn, đầu nạn nhân hướng về ngã ba M và chệch sang trái so với chiều đường chuẩn: Từ điểm giữa đỉnh đầu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 9,50m; từ điểm giữa 02 chân nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 8,30m; từ điểm giữa đỉnh đầu nạn nhân đo về hướng đường N 1,30m là ngang với điểm giữa của bánh xe sau của xe mô tô mang BKS 43G1- 236.69; bên dưới đỉnh đầu là vùng máu, kích thước (0,7x0,5) mét.

+ Vị trí xe mô tô mang BKS: 43G1- 236.69: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô mang BKS 43G1- 236.69 ngã về bên phải và nằm giữa chiều đường chuẩn, đầu xe hướng về dải phân cách cố định và chệch nhẹ về hướng đường N: Từ điểm giữa của bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 6,50m; từ điểm giữa của bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 7,40m; từ điểm giữa của bánh xe trước đo về hướng đường N 4,30m là đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

+ Vị trí dấu vết cày xước: Vết cày xước xuất hiện trên mặt đường, xuất hiện tại vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, vết cày xước có chiều hướng từ hướng đường N đến ngã ba M, vết cày xước không liên tục, có chiều dài là 4,70m: Từ điểm đầu vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 7,20m.

Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS: 43F1-236.69 thể hiện:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Dấu vết 1: Bọc nhựa trong suốt của đèn chiếu sáng phía trước và đèn tín hiệu chuyển hướng trái, phải phía trước bị vỡ, khung nhựa đỡ đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ, lệch khỏi vị trí ban đầu;

+ Dấu vết 2: Tấm nhựa ốp trước cổ xe bị vỡ, lệch khỏi vị trí ban đầu;

+ Dấu vết 3: Đoạn $\frac{1}{4}$ trước tấm nhựa ốp thân xe phía trước bên trái có vết vỡ nhựa, đoạn vỡ dài 12cm;

+ Dấu vết 4: Mặt ngoài đầu tay cầm lái bên phải có vết cọ sát làm mòn kim loại và su tay cầm lái, hướng từ trái sang phải, làm di lệch chốt kim loại đầu tay cầm lái trên diện 4x4cm;

+ Dấu vết 5: Mặt ngoài khung nhựa giữ gương chiếu hậu bên phải có vết cọ sát hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải làm mòn và sơ nhựa, kích thước 12x5cm. Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ. Thanh kim loại giữ gương chiếu hậu bên phải bị di lệch, hướng từ trước về sau so với vị trí ban đầu;

+ Dấu vết 6: Mặt ngoài đầu thanh kim loại thắng tay bên phải có vết cọ sát làm bong sơn, mòn kim loại, kích thước: 1x1cm;

+ Dấu vết 7: Mặt ngoài phía dưới tấm kim loại dùng làm bàn đạp phanh chân có vết cọ sát làm mòn kim loại và đang trong quá trình rỉ sét, kích thước: 1,5 x 0,5cm;

+ Dấu vết 8: Mặt ngoài, dưới đầu gác để chân bên phải của người điều khiển có vết cọ sát làm sơ su, hướng từ trước về sau, kích thước 3x3cm;

- + Dấu vết 9: Mặt ngoài đầu gác để chân bên phải của người ngồi sau có vết cọ sát, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, làm sơ su, kích thước: 3x2cm.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện:
- + Máy nổ, còi xe có tác dụng.
- + Đèn chiếu sáng phía trước hoạt động bình thường.
- + Đèn tín hiệu trái, phải phía trước không hoạt động.
- + Đèn tín hiệu trái, phải phía sau hoạt động bình thường.
- + Đèn báo hãm phía sau không hoạt động.
- + Phan xe bánh trước, bánh sau hoạt động bình thường.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L1 (con của bà O) đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại yêu cầu L bồi thường với tổng số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) gồm các khoản: Tiền viện phí 894.000đ (*tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), chi phí mai táng: 60.100.000đ (*sáu mươi triệu một trăm nghìn đồng*) và tổn thất tinh thần cho 05 người trong gia đình là: 139.000.000đ (*một trăm ba mươi chín triệu đồng*). Đến thời điểm hiện tại, L đã bồi thường được số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- + Áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- + Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 591 của Bộ luật dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại với tổng số tiền 170.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông L1 tại phiên tòa trình bày: Nguyên nhân để xảy ra tai nạn hoàn toàn thuộc về lỗi của bị cáo, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi tai nạn xảy ra, tôi đã trực tiếp chi trả tiền viện phí 894.000đ (*tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) và toàn bộ chi phí mai táng hết 60.100.000đ (*sáu mươi triệu một trăm nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường được số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), còn lại 30.994.000đ (*ba mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) bị cáo chưa bồi thường. Do đó,

tôi yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho tôi 30.994.000đ (*ba mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), bồi thường tổn thất tinh thần cho bố của tôi và 04 anh em chúng tôi với tổng số tiền là 139.000.000đ (*một trăm ba mươi chín triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09h40' ngày 01/6/2019, L trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6, biển kiểm soát: 43G1- 236.69 tông vào bà O đang đi bộ qua đường theo vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại phía trước số nhà 538 đường D, phường T, quận K dẫn đến bà O tử vong do đa chấn thương. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã chủ quan nên không quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

[2] Hành vi điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ như nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và gây chết người đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và tính mạng của người khác, dẫn đến thiệt hại xảy ra không thể khắc phục, gây tâm lý lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, đến thành phố Q mưu sinh trong nhiều năm nhưng không có chỗ ở ổn định, không đăng ký tạm trú. Vì thế, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử đã áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại ông L1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông L1 tổng số tiền chi phí điều trị và mai táng còn lại là 30.994.000đ (*ba mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), bồi thường tổn thất tinh thần cho bố và 04 anh em của ông L1 với tổng số tiền là 139.000.000đ (*một trăm ba mươi chín triệu đồng*).

[5.1] Xét thấy, chi phí điều trị cho bị hại hết 894.000đ (*tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) đã có hóa đơn. Toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại là 60.100.000đ (*sáu mươi triệu một trăm nghìn đồng*) có bảng kê chi tiết kèm theo và giấy xác nhận đã nhận tiền dịch vụ của bên thực hiện dịch vụ mai táng. Xét thấy các khoản chi phí mai táng được liệt kê chi tiết có mức giá hợp lý, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ mức chi phí mai táng theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Tổng chi phí điều trị và mai táng cho bà O đã được ông L1 trực tiếp chi trả là 60.994.000đ (*sáu mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường được 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), còn lại 30.994.000đ (*ba mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông L1 theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 591 của Bộ luật dân sự.

[5.2] Ngoài ra, đại diện bị hại còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 139.000.000đ (*một trăm ba mươi chín triệu đồng*) để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại. Còn bị cáo trình bày do kinh tế gia đình quá khó khăn, không có khả năng chi trả theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét yêu cầu của đại diện gia đình bị hại về số tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần là phù hợp, chưa vượt quá 100 lần mức lương cơ sở hiện nay (mức lương cơ sở hiện này là 1.490.000đ) theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường nên để bị cáo có khả năng thi hành án, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 74.500.000đ (*bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tương ứng với 50 tháng lương cơ sở để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: Ông P, bà Th, ông L1, bà H và ông H1.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6 màu xanh BKS: 43G1-236.69 bị cáo đã mua nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo để quản lý, sử dụng là phù hợp, nên Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 105.494.000đ (*một trăm lẻ năm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) nên bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.274.700đ (*năm triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 48, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo L 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường cho ông L1 số tiền chi phí điều trị và mai táng là 30.994.000đ (*ba mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*); bồi thường số tiền 74.500.000đ (*bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: Ông P, bà Th, ông L1, bà H và ông H1.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.274.700đ (*năm triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019).

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn